

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG DOANH NGHIỆP TẠI CẦN THƠ: TIẾP CẬN THEO HƯỚNG KINH TẾ TUẦN HOÀN

Nguyễn Thanh Liêm

Đặng Hoàng Minh

Tất Duyên Thư

Tóm tắt: Chuyển đổi sang kinh tế tuần hoàn hiện đang là xu hướng phổ biến ở nhiều quốc gia trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Riêng ở thành phố Cần Thơ, xu hướng chuyển đổi các hoạt động kinh tế theo hướng giảm thiểu chất thải, bảo vệ môi trường cũng dần được định hình nhưng chưa thực sự rõ nét. Một trong những lý do là ở việc chưa có cái nhìn tổng quan về chiến lược phát triển kinh tế tuần hoàn tại địa phương. Bài viết phân tích thực trạng phát triển kinh tế tuần hoàn tại Cần Thơ trên cơ sở phân tích các yếu tố nội tại của doanh nghiệp và các yếu tố tác động từ môi trường bên ngoài. Bài viết chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu, các cơ hội và thách thức đối với việc phát triển kinh tế tuần hoàn trên địa bàn thành phố đối với các doanh nghiệp. Từ các số liệu sơ cấp và thứ cấp kết hợp với kỹ thuật phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức (SWOT), nhóm tác giả đề xuất các nhóm giải pháp trên cơ sở tiếp cận theo hướng kinh tế tuần hoàn được xây dựng cho các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Từ khóa: Cần Thơ; Kinh tế tuần hoàn; Phát triển bền vững.

Giới thiệu

Phát triển kinh tế theo hướng bền vững là chủ đề được Đảng, Nhà nước ta đề cập từ nhiều năm trước đây. Sự quan tâm của Đảng và Nhà nước cho thấy tầm quan trọng của kinh tế tuần hoàn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội cả nước nói chung. Chiến lược phát triển kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam hoàn toàn phù hợp với sự vận động chung của kinh tế thế giới khi kinh tế tuần hoàn đang trở thành một trong những xu thế chủ đạo. Tại Diễn đàn Kinh tế thế giới tổ chức năm 2018 tại Davos Klosters - Thụy Sĩ, Viện Tài nguyên Thế giới, Quỹ Ellen MacArthur, Chương trình Môi trường Liên hợp quốc và hơn 40 đối tác đã khởi xướng việc thúc đẩy kinh tế tuần hoàn với các sáng kiến đẩy mạnh mô hình kinh tế này. Các nội dung chủ đạo xoay quanh: tăng cường các mô hình

tài chính hỗn hợp thúc đẩy các dự án kinh tế tuần hoàn ở các nước đang phát triển và các nước đang chuyển đổi; tạo khung chính sách để tháo gỡ rào cản, đẩy mạnh kinh tế tuần hoàn và thúc đẩy đối tác công - tư cho kinh tế tuần hoàn. Trước sự tác động của đại dịch Covid-19 đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội thời gian gần đây, yêu cầu về thay đổi mô hình tăng trưởng, hướng đến phát triển bền vững càng trở nên rõ nét hơn bao giờ hết và thông qua đó, khẳng định chuyển đổi theo hướng kinh tế tuần hoàn là xu thế tất yếu (Nguyễn Khắc Hải và cộng sự, 2021).

Tại Việt Nam, nhiều cơ chế, chính sách thúc đẩy kinh tế tuần hoàn đã được thể chế hóa trong Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020. Các hoạt động được quy định trong luật có thể kể

đến như: phân loại chất thải tại nguồn, thu phí chất thải dựa trên khối lượng; tái chế, tái sử dụng chất thải; trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất; các công cụ, chính sách kinh tế như thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường; phát triển công nghiệp môi trường, dịch vụ môi trường... (Bùi Quang Trung và Phạm Hữu Năm, 2020). Những cơ chế này một mặt thể hiện sự thừa nhận đối với vai trò của kinh tế tuần hoàn trong nền kinh tế, mặt khác thể hiện sự khuyến khích đối với việc phát triển các mô hình kinh tế theo hướng lấy yếu tố bảo vệ môi trường là trung tâm.

Không nằm ngoài xu thế chung, Cần Thơ từng bước tiếp cận mô hình kinh tế tuần hoàn thông qua các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, kế hoạch tăng trưởng và sản xuất theo hướng xanh hơn, sạch hơn. Về phía doanh nghiệp, nhiều mô hình thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn được giới thiệu và thực hiện như tái chế các phụ phẩm từ sản xuất chế biến thủy sản, thu gom chất thải nông nghiệp, sản xuất sản phẩm thân thiện với môi trường... Tuy nhiên, thực tiễn của việc ứng dụng phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn hiện nay còn rất nhiều hạn chế xuất phát từ việc chưa có cách tiếp cận phù hợp về khái niệm này. Cách thức thực hiện còn thể hiện sự rời rạc, manh mún, tự phát và gặp không ít những khó khăn, thách thức do nhiều nguyên nhân từ nội tại doanh nghiệp cũng như từ bối cảnh bên ngoài. Từ những thực tế đã nêu, nghiên cứu này ứng dụng ma trận SWOT để phân tích và đề xuất các giải pháp chủ yếu nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn cho các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

1. Cơ sở lý thuyết

Khái niệm kinh tế tuần hoàn (Circular Economy) được sử dụng chính thức đầu tiên bởi Pearce và Turner (1990) để chỉ mô hình

kinh tế mới dựa trên nguyên lý cơ bản “mọi thứ đều là đầu vào đối với thứ khác”. Cách hiểu này cho thấy kinh tế tuần hoàn hoàn toàn không giống với cách nhìn của nền kinh tế tuyến tính truyền thống (Linear Economy). Theo Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên hợp quốc, nền kinh tế tuần hoàn là một chu trình sản xuất khép kín, các chất thải được quay trở lại, trở thành nguyên liệu cho sản xuất, từ đó giảm mọi tác động tiêu cực đến môi trường, hệ sinh thái và sức khỏe con người (Unido, 2021). Liên minh Châu Âu cho rằng “Kinh tế tuần hoàn là nền kinh tế mà giá trị của sản phẩm, nguyên vật liệu, tài nguyên được duy trì lâu nhất có thể và đồng thời giảm thiểu việc phát thải” (EU Commission, 2020, tr. 6). Theo nguyên lý này, nền kinh tế mà càng ít sản phẩm bị bỏ đi thì tài nguyên thiên nhiên bị khai thác càng ít để sản xuất sản phẩm mới, từ đó môi trường ít chịu tác động tiêu cực từ con người. Nhìn chung, cách tiếp cận của thế giới nhấn mạnh: kinh tế tuần hoàn là khái niệm thể hiện sự chuyển đổi từ kinh tế tuyến tính sang mô hình mới, dựa trên nguyên lý tài nguyên thiên nhiên là nguyên liệu thô đưa vào hệ thống kinh tế; trải qua quá trình sản xuất và tiêu dùng, các nguyên liệu thừa và chất thải được thu hồi quay trở lại là đầu vào cho hệ thống kinh tế.

Ellen Macarthur (2012) xác định ba nguyên tắc chính của kinh tế tuần hoàn, đó là: (1) giảm, loại bỏ chất thải và ô nhiễm, (2) kéo dài thời hạn sử dụng của sản phẩm và nguyên vật liệu, (3) tái tạo hệ thống tự nhiên. Dựa trên những nguyên tắc trên, một nền kinh tế được xem là tuần hoàn khi mà thông qua một chu trình sản xuất khép kín, các chất thải được quay trở lại, trở thành nguyên liệu cho sản xuất, từ đó giảm mọi tác động tiêu cực đến môi trường, bảo vệ hệ sinh thái và sức khỏe con người. Cũng cần phải nhìn nhận rõ, kinh tế tuần hoàn không phải là xử lý chất thải, mà

ngược lại coi chất thải là tài nguyên bị đặt nhầm chỗ hay bị đánh giá chưa đúng về giá trị và do đó, kinh tế tuần hoàn giảm thiểu việc sử dụng nguyên vật liệu khó tái chế. Chính những đặc điểm trên đã giải quyết được bài toán nan giải trong mối quan hệ giữa “kinh tế” và “môi trường” mà kinh tế truyền thống luôn gặp phải trong quá trình phát triển. Do vậy, kinh tế tuần hoàn được nhận định là một mô hình ưu việt trong phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường, hướng tới phát triển bền vững (Đặng Văn Sáng, 2021).

Những lợi ích kinh tế từ việc áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trên phạm vi toàn thế giới được dự báo sẽ mang lại 4,5 nghìn tỷ đô la đến năm 2030 (Lacy, P., & Rutqvist, J, 2015). Chỉ tính riêng khu vực châu Âu, việc áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn không chỉ tác động tích cực tới môi trường và xã hội mà còn giúp tạo ra giá trị kinh tế lên đến 1,8 nghìn tỷ EUR vào năm 2030 (Cục Phát triển doanh nghiệp, 2020). Nhiều ngành sản xuất kinh doanh được xem là có cơ hội lớn trong thúc đẩy kinh tế tuần hoàn như: lương thực và nông nghiệp, dệt may và thời trang, vật liệu xây dựng, hệ thống năng lượng và carbon, hoá chất, điện tử và công nghệ cao. Một ví dụ điển hình của phát triển và đạt được những lợi ích to lớn của kinh tế tuần hoàn có thể được thấy ở Thụy Điển. Tại quốc gia này, chính phủ đã thay đổi nhận thức của người dân và doanh nghiệp (DN) trong việc phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường thông qua việc xây dựng hệ thống pháp lý rõ ràng, đánh thuế cao các loại chất thải. Song song đó, Thụy Điển có chính sách ưu đãi với sử dụng năng lượng tái tạo từ thủy điện và nhiên liệu sinh học... Nhờ đó, Thụy Điển đã tái chế 53% vật liệu nhựa tiêu dùng trong đời sống xã hội, 50% chất thải trong ngành xây dựng, tái chế 99% rác thải thành năng lượng điện. Các thành tựu này cho thấy, Thụy Điển đã phát triển triết lý kinh tế

tuần hoàn của mình theo hướng khẳng định “thay đổi tư duy tiêu dùng ắt dẫn đến thay đổi tư duy sản xuất” (Nhật Hạ, 2020).

Tại châu Á, Singapore và Trung Quốc đang được xem là hai điển hình về việc nhìn nhận giá trị và tiên phong phát triển theo xu hướng kinh tế tuần hoàn. Với Singapore, quốc gia này được xem như là một điển hình về thúc đẩy kinh tế tuần hoàn từ rất sớm. Là đảo quốc với nguồn lực tự nhiên hạn chế, ngay từ những năm 1980, nước này đã phát triển công nghệ biến rác thải thành năng lượng với việc xây dựng 4 nhà máy, xử lý 90% lượng rác thải của cả nước với công suất lên đến 1.000 tấn rác/ngày. Với 10% lượng rác thải còn lại, Singapore đã sáng tạo biến chúng thành một hòn đảo rác Semakau - “đảo rác” nhân tạo đầu tiên trên thế giới (Nguyễn Hồng Anh, 2021). Những việc làm này của chính phủ Singapore nhằm hướng đến một xã hội không còn rác thải, mọi thứ đều được tái chế, đúng theo nguyên tắc hàng đầu của kinh tế tuần hoàn. Mặc dù muộn hơn Singapore và sau một thời gian sử dụng quá lãng phí các nguồn lực tự nhiên và gây ra nhiều hệ lụy về môi trường, Trung Quốc đã nhanh chóng tiếp cận mô hình kinh tế tuần hoàn với nhiều thay đổi đáng kể trong cơ chế và chính sách (Geng và Doberstein, 2008). Năm 2008, dự luật liên quan đến nền kinh tế tuần hoàn được thông qua và tạo nền tảng vững chắc cho các ngành công nghiệp trong lĩnh vực tái chế và bảo vệ môi trường phát triển. Vai trò của kinh tế tuần hoàn còn được quốc gia này đặc biệt chú trọng, thể hiện qua các sự kiện điển hình như: Ký biên bản ghi nhớ về hợp tác kinh tế tuần hoàn Liên minh châu Âu (EU) trong năm 2018, cam kết nền kinh tế tuần hoàn về nhựa trong khuôn khổ hợp tác liên lục địa năm 2019. Về cơ chế, Trung Quốc xây dựng 3 khâu để phát triển kinh tế tuần hoàn gồm: vòng tuần hoàn nhỏ (thực hiện ở quy mô nhà máy và khu

công nghiệp); vòng tuần hoàn vừa (mở rộng quy mô hơn) và vòng tuần hoàn lớn (thực hiện trên toàn bộ nền kinh tế) (JA Mathews và H Tan, 2016). Nền kinh tế tuần hoàn ở Trung Quốc được xây dựng theo lộ trình cụ thể, từ việc xác định quan niệm phát triển đến mục tiêu phát triển kinh tế tuần hoàn thông qua hệ thống pháp luật có tính bắt buộc đối với các doanh nghiệp (Liu và Bai, 2014).

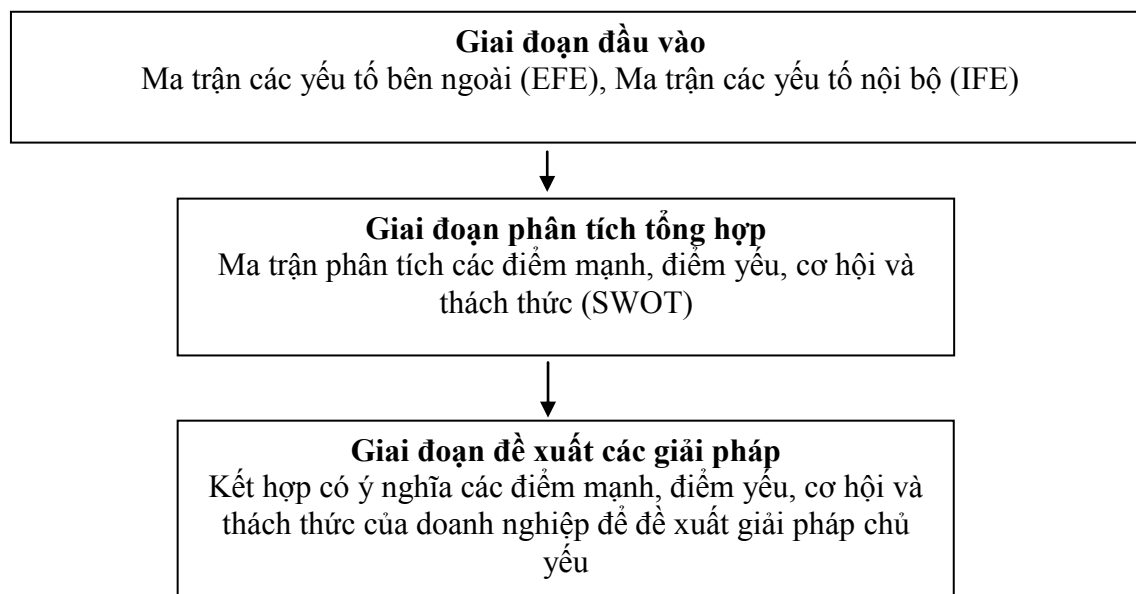
Tại Việt Nam nói chung và Cần Thơ nói riêng, việc phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn chủ yếu được các doanh nghiệp ứng dụng manh mún, rời rạc, thiếu sự liên kết nên chưa đạt hiệu quả cao. Nguyên nhân của thực trạng

này nằm ở chỗ hành lang pháp lý chưa rõ ràng, các chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn chưa đồng bộ và chủ yếu được lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tăng trưởng xanh và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp. Hiện tại, Cần Thơ chưa có định hướng chiến lược phát triển kinh tế tuần hoàn cũng như chưa có chiến lược và hệ thống giải pháp riêng để thúc đẩy phát triển mô hình kinh tế này tại địa phương.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Quy trình đề xuất giải pháp

BẢNG 1. MÔ HÌNH ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ TUẦN HOÀN CHO DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ



Nguồn: Đề xuất của các tác giả.

Biến động môi trường kinh doanh đối với doanh nghiệp là điều không thể tránh khỏi. Trong những thay đổi đó, yếu tố then chốt để doanh nghiệp có thể tồn tại và phát triển là tận dụng điểm mạnh, nắm bắt các cơ hội từ xu hướng thị trường, thị hiếu khách hàng, từ sự thay đổi của hành lang pháp lý và khắc phục những tồn tại, hạn chế để xác định kế hoạch, giải pháp phù hợp theo sự thay đổi của môi

trường kinh doanh. Trên cơ sở nhận định này, rất nhiều tác giả thống nhất quan điểm: để xác định được những giải pháp then chốt giúp doanh nghiệp thích ứng với sự thay đổi của môi trường kinh doanh theo từng thời kỳ thì việc phân tích các yếu tố chủ quan, khách quan là cần thiết (Nguyễn Thị Liên Diệp và Phạm Văn Nam, 2010; Đoàn Thị Hồng Vân và Kim Ngọc Đạt, 2011; Nguyễn Thanh Liêm và Đỗ

Thị Thanh Vinh, 2011). Doanh nghiệp cần sử dụng các phương pháp, công cụ và kỹ thuật thích hợp nhằm xác định những giải pháp trọng yếu đáp ứng từng thời kỳ chiến lược theo sự thay đổi của môi trường kinh doanh (Lê Bảo Toàn và Bùi Văn Trịnh, 2016).

Để xác định những giải pháp phù hợp, thích ứng với sự thay đổi của môi trường kinh doanh tại thành phố Cần Thơ, tác giả đề xuất công cụ hay kỹ thuật sẽ được tích hợp thành một quy trình gồm 3 giai đoạn: (i) Giai đoạn đầu vào, (ii) Giai đoạn phân tích tổng hợp và (iii) Giai đoạn đề xuất các giải pháp then chốt.

2.2. Phương pháp thu thập số liệu

Số liệu thứ cấp được thu thập từ báo cáo của các cơ quan, ban ngành trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2020 và 2021. Ngoài ra, số liệu thứ cấp còn được thu thập từ chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2021-2021 của Chính phủ, kế hoạch tăng trưởng xanh và phát triển bền vững đến năm 2030 của thành phố Cần Thơ.

Số liệu sơ cấp được thu thập từ việc phỏng vấn ý kiến của 11 chuyên gia. Chuyên gia được lựa chọn dựa trên tiêu chí là những cán bộ lãnh đạo tại các cơ quan quản lý nhà nước về doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp đã thực hiện mô hình kinh tế tuần hoàn trên địa bàn thành phố. Việc tiếp cận chuyên gia thông qua phương pháp phỏng vấn trực tiếp và trao đổi, thảo luận. Bên cạnh đó, bài viết tham khảo các báo cáo khoa học, diễn đàn về phát triển bền vững, diễn đàn phát triển kinh tế tuần hoàn để làm căn cứ thực hiện bài viết này.

2.3. Phương pháp phân tích số liệu

Bài viết sử dụng ma trận đánh giá các yếu tố bên trong (IFE) và ma trận đánh giá các yếu tố bên ngoài (EFE) để phân tích môi trường kinh doanh hiện nay của các doanh nghiệp hướng đến việc thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn, kết hợp với công cụ phân tích ma trận

SWOT để xác định các nhóm giải pháp chủ yếu phù hợp.

3. Kết quả và thảo luận

Theo báo cáo tình hình phát triển doanh nghiệp năm 2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ (2021), hơn 9.560 doanh nghiệp đang hoạt động trên các ngành, lĩnh vực với quy mô vốn bình quân 09 tỷ đồng/doanh nghiệp (chiếm 26% tổng số doanh nghiệp trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long và là thành phần quan trọng trong nền kinh tế của thành phố) chính là cơ hội để ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong điều kiện và bối cảnh mới. Thực tế, mô hình kinh tế tuần hoàn đã có mặt rất sớm trên địa bàn thành phố ngay cả trước khi xuất hiện thuật ngữ kinh tế tuần hoàn thông qua các mô hình Vườn - Ao - Chuồng (VAC). Ngoài ra, mô hình này còn được dễ dàng nhận thấy ở các doanh nghiệp tái chế chất thải và gần đây nhất là xuất hiện thêm nhiều điển hình về kinh tế tuần hoàn trên địa bàn thành phố Cần Thơ như du lịch sinh thái cộng đồng, mô hình sản xuất sạch hơn, mô hình chế biến phụ phẩm thủy sản.

Mô hình kinh tế sinh thái, du lịch sinh thái cộng đồng tại huyện Phong Điền, Cồn Sơn (quận Bình Thủy) hay Vườn cò Bằng Lăng tại quận Thốt Nốt. Hai mô hình này hàng năm tiếp đón trên 50.000 lượt du khách/điểm đến và bước đầu phát huy được hiệu quả. Các mô hình kinh tế này được xây dựng dựa trên sự tham gia của cộng đồng dân cư xung quanh điểm đến, hợp tác khai thác đặc điểm du lịch miệt vườn, cung cấp các mặt hàng nông sản (trái cây, các sản phẩm chế biến từ nông sản, hàng lưu niệm làm từ các phế phẩm nông nghiệp: rơm rạ, gạo dừ, tre,...) dưới sự quan tâm hỗ trợ từ Chính quyền địa phương. Các mặt hàng nông sản được người dân sản xuất, chế biến cung cấp cho điểm đến để phục vụ du khách, sau đó một phần chất thải từ hoạt động tiếp đón du khách (thực phẩm thừa, bao túi

giấy, bao túi làm từ lá chuối, ly uống nước làm từ bột ngũ cốc, khăn giấy làm từ bột tre,...) sẽ được thu gom để tái chế lại thành các vật tư đầu vào cho nông nghiệp để nông dân dùng vào sản xuất. Phát triển theo mô hình trên không chỉ thu hút được sự quan tâm của du khách trải nghiệm, mà còn góp phần tạo sự khác biệt cho phát triển du lịch miệt vườn so với các mô hình đang khai thác hiện nay.

Mô hình sản xuất sạch hơn, hiện thành phố có khoảng 70% cơ sở sản xuất công nghiệp đã nhận thức được lợi ích của việc áp dụng sản xuất sạch hơn (SXSH). Trong đó, có khoảng 45% cơ sở đã áp dụng SXSH và 30% DN có bộ phận chuyên trách về vấn đề này. Các DN tham gia mô hình này nhận thức rõ SXSH là giải pháp tối ưu để tiết kiệm điện, nhiên liệu; hạn chế tối đa ô nhiễm môi trường. Kết quả khảo sát về áp dụng SXSH cho thấy, chi phí tiết kiệm mang lại cho các DN này khoảng 2 triệu USD/năm (Sở Công Thương thành phố Cần Thơ, 2021).

Mô hình chế biến phụ phẩm thủy sản (vỏ tôm, đầu tôm, da cá ba sa,...) thu hút được sự quan tâm đặc biệt từ doanh nghiệp cũng như người tiêu dùng, các phế phẩm từ quy trình chế biến tôm là những phần bỏ đi trong quá trình chế biến tôm gồm đầu, vỏ, gan, tụy... chiếm 35 - 45% khối lượng tôm, tùy loại tôm sú hay tôm thẻ. Ước tính năm 2020, ngành chế biến tôm thành phố đạt 708.244 tấn (phế phẩm khoảng 247.885 tấn đến 318.709 tấn (Cục thống kê thành phố Cần Thơ, 2021). Trong quá trình sản xuất, do công nghệ xử lý thủy, hải sản còn hạn chế nên phần lớn phụ phẩm bị thải trực tiếp vào môi trường, gây ô nhiễm và ảnh hưởng lớn đến người dân sinh sống trong khu vực. Trong khi đó, phụ phẩm tôm có nhiều chất dinh dưỡng như đạm (55%), chitin (9%), khoáng (22%), béo (12%) (Sở Công Thương thành phố Cần Thơ, 2021) ... Nếu các dưỡng chất được chiết xuất tối ưu và

bảo toàn hoạt tính, DN sẽ sản xuất ra nhiều sản phẩm mới, ứng dụng cho nhiều ngành khác nhau. Hiện nay, các phế phẩm này được DN thu hồi, xử lý, chế biến thành các mặt hàng như phân bón, thức ăn chăn nuôi, phát triển các dòng có giá trị gia tăng cao như thực phẩm, dược phẩm và nhựa sinh học.

Bên cạnh các mô hình trên, trên địa bàn thành phố còn có các mô hình phát triển nhỏ lẻ khác như: sản phẩm năng lượng tái tạo (điện mặt trời), sản phẩm thay thế nhựa (ống hút bằng giấy, bằng bột gạo, bằng tre, cốc dùng một lần bằng bột sắn dây,...), sản phẩm từ đồ tái chế, từ thiên nhiên (túi giấy, hộp giấy từ bã mía, xà phòng tự nhiên, nước tẩy rửa tự nhiên), sản phẩm ứng phó biến đổi khí hậu (nhà phao chống lũ). Tuy nhiên, việc triển khai mô hình kinh tế tuần hoàn tại doanh nghiệp hiện nay gặp không ít những khó khăn, thách thức từ hành lang pháp lý cho đến thiếu vốn, thiếu thông tin, cơ chế và năng lực quản trị thấp.

Mặc dù có sự định hướng từ Nhà nước thông qua Luật Bảo vệ Môi trường, các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, chương trình tăng trưởng xanh, song nội dung phát triển kinh tế tuần hoàn chủ yếu được lồng ghép, nhất là tại địa phương, chưa xây dựng được chương trình riêng biệt để thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn, chưa xây dựng được hành lang pháp lý (quy định rõ trách nhiệm của từng chủ thể, quy định cơ quan chuyên trách quản lý nhà nước về thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn, chính sách hỗ trợ cụ thể đối với doanh nghiệp, quy định các biện pháp chế tài khi vi phạm,...). Cùng với đó, bản thân các doanh nghiệp cũng phát triển kinh tế tuần hoàn một cách tự phát, manh mún, vừa làm vừa học (vướng tới đầu tháo gỡ tới đó) và chưa xây dựng được chiến lược phát triển bền vững theo hướng tiếp cận kinh tế tuần hoàn. Vấn đề thiếu đội ngũ chuyên gia tư vấn, thiếu nguồn nhân lực có kỹ năng, kiến thức về ứng dụng kinh tế

tuần hoàn vào quá trình sản xuất kinh doanh một cách hiệu quả song song với việc thiếu nguồn lực về tài chính để đầu tư, chuyển đổi công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng sản

phẩm đáp ứng sự thay đổi của thị hiếu người tiêu dùng theo hướng an toàn, thân thiện với môi trường.

BẢNG 2. BẢNG PHÂN TÍCH MA TRẬN SWOT CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH KINH TẾ TUẦN HOÀN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Điểm mạnh (S) 1. Có nhiều mô hình kinh tế tuần hoàn có hiệu quả được triển khai tại Cần Thơ. 2. Khả năng thích ứng, chủ động chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin tốt. 3. Có năng lực đổi mới sáng tạo, linh hoạt trong chuyển đổi mô hình kinh doanh.	Điểm yếu (W) 1. Nhận thức của doanh nghiệp về kinh tế tuần hoàn còn hạn chế. 2. Thiếu năng lực quản trị và tầm nhìn chiến lược. 3. Nguồn lực chuyển đổi sang kinh tế tuần hoàn còn yếu (tài chính, đổi mới khoa học, công nghệ hiện đại). 4. Trên 90% doanh nghiệp hoạt động rời rạc, quy mô nhỏ lẻ, thiếu tính liên kết thiếu sự phối hợp, chia sẻ trong phát triển kinh tế tuần hoàn.
Cơ hội (O) 1. Xu hướng tiêu dùng hiện đang chuyển dần sang các sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường. 2. Nâng cao năng lực cạnh tranh và uy tín của doanh nghiệp. 3. Khai thác hiệu quả tài nguyên, nâng cao năng suất và giảm chi phí. 4. Thúc đẩy hành vi kinh doanh có trách nhiệm của doanh nghiệp. 5. Hầu hết các Hiệp định thương mại tự do song phương, đa phương và các hiệp định thương mại thế hệ mới đều quy định, thỏa thuận về bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, kiểm soát chất thải, khí thải. Đây là tiền đề thúc đẩy nước ta tăng tốc chuyển đổi sang mô hình kinh tế tuần hoàn. 6. Học tập kinh nghiệm thực tiễn về phát triển kinh tế tuần hoàn từ các quốc gia tiêu biểu. 7. Mô hình kinh tế tuần hoàn còn mới tại địa phương, đây chính là cơ hội cho các doanh nghiệp đi đầu tận dụng lợi thế.	Thách thức (T) 1. Thiếu thông tin kết nối, thiếu cơ sở dữ liệu về các doanh nghiệp áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn 2. Các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tuần hoàn cho doanh nghiệp chưa rõ ràng, chưa hiệu quả. 3. Thiếu chuyên gia tư vấn về kinh tế tuần hoàn có chất lượng. 4. Chưa có quy định trách nhiệm của doanh nghiệp về thu hồi, phục hồi tài nguyên từ các sản phẩm đã qua sử dụng.

Nguồn: Tổng hợp ý kiến chuyên gia.

Kết quả phân tích, kết hợp trao đổi, thảo luận với các chuyên gia đã xác định 03 điểm mạnh, 04 điểm yếu của các doanh nghiệp để xây dựng ma trận đánh giá các yếu tố bên trong (IFE). Các điểm mạnh chủ yếu của doanh nghiệp hiện nay là đã có nhiều mô hình kinh tế tuần hoàn được triển khai bước đầu có hiệu quả, có khả năng thích ứng với sự thay đổi của thị trường và nắm bắt nhanh việc ứng dụng công nghệ. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cũng tồn tại một số điểm yếu cần nhanh chóng khắc phục trong thời gian tới như cần tăng cường học tập nâng cao kiến thức về kinh tế tuần hoàn, quản trị doanh nghiệp và tăng cường tính liên kết.

Cùng với đó, việc phân tích môi trường vi mô, vĩ mô giúp xác định những cơ hội và thách thức để có thể tận dụng hoặc giảm sự tác động tiêu cực từ môi trường bên ngoài, làm cơ sở xây dựng ma trận đánh giá các yếu tố bên ngoài (EFE) như: sự thay đổi của người tiêu dùng, cơ hội để doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và uy tín trên thị trường, phù hợp với các Hiệp định thương mại thế hệ mới, học tập kinh nghiệm từ các nước tiêu biểu; cùng với các thách thức chủ yếu như thiếu thông tin, thiếu cơ chế chính sách, thiếu đội ngũ chuyên gia cũng như các quy định trách nhiệm đối với doanh nghiệp tham gia thúc đẩy kinh tế tuần hoàn. Tất cả các yếu tố đầu vào từ ma trận IFE và EFE được sử dụng cho việc xây dựng giải pháp ở giai đoạn kết hợp cụ thể trong ma trận SWOT (Bảng 2). Kết quả phân tích ma trận SWOT gợi ý hình thành các nhóm giải pháp chủ yếu sau:

4. Hình thành các nhóm giải pháp chủ yếu từ phân tích công cụ ma trận SWOT

4.1. Nhóm giải pháp từ kết hợp SO

Kết hợp S1, S2, O1, O4: Trên địa bàn thành phố có nhiều mô hình phát triển theo hướng kinh tế tuần hoàn có hiệu quả (S1) cũng

như các doanh nghiệp hiện nay sẵn sàng tham gia vào cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (S2) với mức độ khác nhau. Đây là điểm mạnh cần tiếp tục phát huy để nắm bắt các cơ hội đáp ứng thị hiếu đang thay đổi của người tiêu dùng từ sản phẩm truyền thống sang các sản phẩm an toàn hơn, thân thiện hơn với môi trường và nâng cao dần trách nhiệm của doanh nghiệp với môi trường, với cộng đồng. Dựa trên phân tích kết quả thảo luận, nhóm tác giả đề xuất hình thành giải pháp phát triển mô hình sản xuất kinh doanh sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Các doanh nghiệp chưa áp dụng mô hình phát triển kinh tế tuần hoàn có thể tham khảo các doanh nghiệp đã ứng dụng để hình thành mô hình phù hợp với đặc điểm riêng của doanh nghiệp mình. Đối với các doanh nghiệp đã ứng dụng mô hình thì nên tiếp tục xem xét để hoàn thiện hơn mô hình đang ứng dụng trên cơ sở nắm bắt các cơ hội từ sự thay đổi của môi trường kinh doanh (hành vi của đối thủ cạnh tranh, hành vi người tiêu dùng, nhà cung ứng, kênh phân phối,...), tăng cường nghiên cứu sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường, có thể thu hồi các phế phẩm sau khi sử dụng. Việc chuyển đổi sang nghiên cứu phát triển sản xuất sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ thân thiện với môi trường, từ quy mô lớn tới quy mô nhỏ như sản phẩm năng lượng tái tạo, sản phẩm thay thế đồ nhựa dùng một lần, sản phẩm từ đồ tái chế, sản phẩm xử lý chất thải, sản phẩm ứng phó với biến đổi khí hậu là vô cùng cần thiết, do sức ép từ phía thị trường. Người dân ngày càng có ý thức với việc bảo vệ môi trường sống nên việc sử dụng sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường có xu hướng tăng mạnh. Nhiều người tiêu dùng sẵn sàng chi trả nhiều hơn cho các sản phẩm có nguồn gốc thiên nhiên, sản phẩm “xanh”, sản phẩm “sạch”.

Kết hợp S2, S3, O2, O3, O4: Kết quả thảo luận chuyên gia và phân tích cho thấy, các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố có khả năng đổi mới sáng tạo, thích ứng, nắm bắt linh hoạt các cơ hội từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, vì vậy, nhóm nghiên cứu đề xuất hình thành giải pháp chủ động nắm bắt cơ hội từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và uy tín của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Thực hiện kinh tế tuần hoàn gắn liền với phát triển công nghệ, kinh tế số và Cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm có được công nghệ mới. Công nghệ mới được hiểu đơn giản là các công nghệ, cải tiến kỹ thuật mới, đại diện cho sự phát triển trong một lĩnh vực nào đó (kể cả trí tuệ nhân tạo) thân thiện với môi trường, giảm thải ô nhiễm, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, tránh khai thác quá mức tài nguyên; đồng thời, tạo được cơ hội việc làm mới... đảm bảo mục tiêu của mô hình kinh tế tuần hoàn.

Với hơn 9.560 doanh nghiệp trên địa bàn thành phố đang hoạt động thì áp lực cạnh tranh là rất lớn, các doanh nghiệp cần phải xác định điểm khác biệt cho riêng mình nếu muốn phát triển bền vững. Một trong những giải pháp tạo sự khác biệt cho doanh nghiệp trên địa bàn Cần Thơ đó là tiếp cận theo mô hình kinh tế tuần hoàn. Thông qua việc thể hiện mình là doanh nghiệp tôn trọng không chỉ yếu tố kinh tế mà cả yếu tố môi trường và trách nhiệm xã hội sẽ giúp doanh nghiệp nâng cao uy tín, khẳng định giá trị thương hiệu và mở ra những cơ hội kinh doanh mới, gia tăng lòng tin của đối tác, nhà đầu tư, cổ đông và các bên có liên quan. Song song đó, doanh nghiệp dễ dàng thuyết phục các tổ chức tín dụng hỗ trợ tài chính để đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất kinh doanh, dễ dàng thu hút nguồn lao động chất lượng cao, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần thúc đẩy phát

triển kinh tế tuần hoàn. Đây cũng là sự khác biệt lớn giữa doanh nghiệp Cần Thơ và các doanh nghiệp ở địa phương khác.

Kết hợp S1, S3, O5, O6: Kết quả phân tích cho thấy, hầu hết các hiệp định thương mại tự do song phương, đa phương và các hiệp định thương mại thế hệ mới đều có quy định, thỏa thuận về bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, kiểm soát chất thải, khí thải; đây là tiền đề thúc đẩy các doanh nghiệp trong nước tăng tốc chuyển đổi sang mô hình kinh tế tuần hoàn. Kết quả thảo luận với chuyên gia cũng xác định, địa bàn thành phố cũng xuất hiện nhiều mô hình phát triển theo hướng kinh tế tuần hoàn, doanh nghiệp cùng với khả năng linh hoạt và thích ứng nhanh chóng trong chuyển đổi số có khả năng đáp ứng yêu cầu của các hiệp định thương mại tự do đã được ký kết. Từ đó, nhóm tác giả đề xuất giải pháp phát triển kinh tế tuần hoàn trong cộng đồng doanh nghiệp phù hợp với định hướng thị trường quốc tế. Chính quyền thành phố cần định hướng xây dựng mô hình tăng trưởng kinh tế chiều sâu, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu vào, áp dụng khoa học công nghệ vào các ngành, đặc biệt là xử lý rác thải để tái tạo nguyên liệu mới, xác định lộ trình thay thế các nhiên liệu, sản phẩm sử dụng nguyên liệu nguy hại, sản phẩm sử dụng một lần bằng các nhiên liệu, nguyên liệu thân thiện với môi trường, sản phẩm sử dụng nhiều lần, kéo dài thời gian sử dụng hữu ích của sản phẩm.

Các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố cần chủ động nghiên cứu, phối hợp các chuyên gia nhằm thiết kế nâng cao giá trị sản phẩm, kéo dài vòng đời sản phẩm bằng cách đa dạng hóa sản phẩm đầu ra, hướng đến thị trường quốc tế trên cơ sở khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên bản địa, có trách nhiệm với môi trường và giải quyết việc làm cho lao động địa phương.

4.2. Nhóm giải pháp kết hợp từ ST

Kết hợp S1, S2, S3, T2, T4: Kết quả phân tích cho thấy, các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố khá sẵn sàng chuyển đổi sang mô hình kinh tế tuần hoàn. Tuy nhiên, thành phố chưa có cơ chế chính sách hỗ trợ rõ ràng cũng như chưa có biện pháp chế tài khi doanh nghiệp vi phạm trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Để phát huy được thế mạnh của doanh nghiệp cũng như khắc phục các khó khăn từ cơ chế, chính sách, nhóm tác giả đề xuất giải pháp xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tuần hoàn tại địa phương như Nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế tuần hoàn của Thành ủy, Nghị quyết về chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tuần hoàn của Hội đồng Nhân dân và các Quyết định, Chỉ thị, Chương trình hành động của Ủy ban Nhân dân thành phố về phát triển kinh tế tuần hoàn.

Vai trò kiến tạo của các cơ quan nhà nước ở địa phương thể hiện ở việc tạo ra một môi trường cho kinh tế tuần hoàn phát triển. Đó là cách tiếp cận theo nhóm ngành, sản phẩm, nguyên liệu hoặc vật liệu và cách tiếp cận theo quy mô kinh tế. Thêm vào đó, thành lập các không gian khu vực tập trung ưu tiên phát triển các doanh nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn, với các cơ chế đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế tuần hoàn cho các không gian khu vực này. Chính quyền cần tiếp tục thực hiện các nội dung khác của kinh tế tuần hoàn như khuyến khích năng lượng tái tạo, thúc đẩy sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường, hoàn thiện và phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn đã có tại địa phương. Xây dựng khung giám sát nhất quán cho việc áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn tại doanh nghiệp cho từng giai đoạn từ nguyên liệu thô đầu vào cho tới các khía cạnh kinh tế, đầu tư, tiêu thụ và quản lý chất thải, tái sản xuất.

Kết hợp S1, S2, S3, T1, T3: Kết quả phân tích cũng cho thấy, các doanh nghiệp tại địa

bàn Cần Thơ gặp rất nhiều khó khăn trong việc tiếp cận chuyên gia tư vấn sâu về kinh tế tuần hoàn để giúp họ áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn một cách hiệu quả. Chính quyền địa phương cần xây dựng và ban hành các chính sách hỗ trợ rõ ràng từ nguồn lực của thành phố để nhanh chóng thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn chuyển đổi từ mô hình sản xuất kinh doanh truyền thống sang mô hình kinh tế tuần hoàn như: hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố thuê chuyên gia tư vấn giỏi (hỗ trợ kết nối chuyên gia, kinh phí tư vấn, tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm tại địa phương có mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả hay thậm chí ở nước ngoài,...), hỗ trợ nghiên cứu và phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp và đặc điểm của Cần Thơ. Chính quyền cần ban hành các chính sách cụ thể để khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố tham gia chuyển đổi sang mô hình kinh tế tuần hoàn như: hỗ trợ xúc tiến thị trường, xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm, dịch vụ mới về kinh tế tuần hoàn,... đảm bảo thị trường tiêu thụ cho doanh nghiệp khi họ tham gia áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn; xây dựng và ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn chứng nhận doanh nghiệp sản xuất kinh doanh theo mô hình kinh tế tuần hoàn để tạo sự khác biệt giữa doanh nghiệp có áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn và doanh nghiệp không áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn.

4.3. Nhóm giải pháp kết hợp từ WO

W1, W2, O1, O2, O5: Đa phần các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố (98,5%) là doanh nghiệp nhỏ và vừa, thậm chí siêu nhỏ. Bộ phận doanh nghiệp này vẫn còn hoạt động manh mún, tự phát theo nhu cầu riêng nên tồn tại nhược điểm cố hữu là thiếu năng lực quản trị doanh nghiệp, nhận thức đối với kinh tế tuần hoàn chưa cao. Song, trước các cơ hội từ thị trường trong và ngoài nước mang lại,

doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố hoàn toàn có thể khắc phục nhược điểm này và nắm bắt nhanh chóng các cơ hội để phát triển bền vững. Từ đó, nhóm tác giả đề xuất giải pháp nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp và công chúng về trách nhiệm đối với môi trường và xã hội tại Cần Thơ. Chủ doanh nghiệp cần chủ động tham gia các Chương trình truyền thông về kinh tế tuần hoàn do thành phố phát động, tích cực tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế bền vững do các sở ngành tổ chức. Phổ biến các kiến thức đến toàn bộ nhân viên trong doanh nghiệp, từng bước nâng cao nhận thức về kinh tế tuần hoàn, phát triển bền vững trong toàn doanh nghiệp và cộng đồng dân cư trong khu vực.. Để phát triển nền kinh tế tuần hoàn, các nhà sản xuất trên địa bàn thành phố Cần Thơ cần phải xác định rõ những vấn đề ưu tiên hàng đầu của doanh nghiệp. Thay vì sản xuất sản phẩm càng nhanh, càng rẻ càng tốt, thì nên chuyển đổi sang quan tâm đến độ bền của sản phẩm và quy trình sản xuất bền vững mới là yếu tố then chốt. Sản phẩm cần được thiết kế sao cho dễ dàng tái chế, không/hạn chế tối đa xả thải ra môi trường.

W3, W4, O3, O6: Nghiên cứu cho thấy, trên 90% doanh nghiệp trên địa bàn thành phố hoạt động rời rạc, thiếu sự phối hợp, chia sẻ thông tin về kinh tế tuần hoàn, thiếu nguồn lực (tài chính, đổi mới khoa học công nghệ,...) để chuyển đổi sang mô hình kinh tế tuần hoàn. Vì vậy, nếu doanh nghiệp sớm khắc phục nhược điểm này, nhanh chóng tiếp cận mô hình kinh tế tuần hoàn nhằm khai thác có hiệu quả tài nguyên, giảm chi phí kết hợp học tập kiến thức, kinh nghiệm từ các quốc gia, vùng lãnh thổ có kinh tế tuần hoàn phát triển sẽ giúp các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố phát triển bền vững. Từ đó, nhóm tác giả đề xuất giải pháp xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về kinh

tế tuần hoàn cho doanh nghiệp tại Cần Thơ. Tuy đây là vấn đề nội tại của doanh nghiệp nhưng nếu không có một đơn vị đóng vai trò là “nhạc trưởng” để định hướng và điều phối thì rất khó để thực hiện. Người “nhạc trưởng” ở đây không ai khác là chính quyền thành phố Cần Thơ. Để đạt mục đích này, thành phố cần xây dựng nền tảng thông tin để phát triển cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp sản xuất kinh doanh theo mô hình kinh tế tuần hoàn, tổ chức kết nối chia sẻ thông tin dữ liệu trên nền tảng số với các bên có liên quan trong và ngoài nước. Kết hợp các địa phương như thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, thậm chí Hà Nội, Hải Phòng, các cơ quan như VCCI, các tổ chức phi chính phủ nhằm hình thành mạng lưới chuyên gia, các nhà đầu tư trong và ngoài nước để hỗ trợ, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm cho doanh nghiệp phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn. Đây là cơ sở dữ liệu quan trọng để phục vụ cho việc quản lý và điều chỉnh việc thực hiện kinh tế tuần hoàn tại địa phương.

4.4. Nhóm giải pháp kết hợp từ WT

Kết hợp W1, W2, W4, T1, T4: Nhận thức của các doanh nghiệp về kinh tế tuần hoàn chưa cao, nguồn lực còn yếu (thiếu năng lực quản trị, thiếu tầm nhìn, thiếu tài chính để áp dụng công nghệ mới,...). Cùng với đó, thành phố chưa xây dựng được hệ thống trao đổi thông tin về kinh tế tuần hoàn giữa chính quyền và doanh nghiệp, chưa có quy định về trách nhiệm đối với doanh nghiệp trong việc thu hồi sản phẩm đã qua sử dụng để tái chế nhằm giảm áp lực rác thải lên môi trường. Vì vậy, nhóm nghiên cứu đề xuất giải pháp thúc đẩy đối thoại chính sách, trao đổi chuyên môn giữa các bên liên quan trên địa bàn thành phố nhằm tháo gỡ các rào cản liên quan đến kinh tế tuần hoàn. Các biện pháp có thể thực hiện trước mắt như hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số, phương pháp kinh doanh tự nguyện cũng như quy định

chặt chẽ trách nhiệm của doanh nghiệp sản xuất và người tiêu dùng trong việc xả thải ra môi trường từ sản phẩm đã qua sử dụng. Ngoài ra, doanh nghiệp cần nỗ lực phát triển các chuỗi cung ứng, chuỗi liên kết thân thiện với môi trường. Đặc biệt, phần khó khăn nhất trong sứ mệnh mở rộng nền kinh tế tuần hoàn sẽ là thuyết phục người tiêu dùng thay đổi thói quen mua sắm.

Kết hợp W2, W3, W4, T1, T2, T3: Thiếu nguồn lực (tài chính, đổi mới khoa học công nghệ, đội ngũ chuyên gia giỏi) để chuyển đổi sang mô hình kinh tế tuần hoàn cũng như thiếu cơ chế chính sách để thúc đẩy, khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi mô hình kinh tế tuần hoàn là thực trạng hiện nay của thành phố. Do đó, nhóm nghiên cứu đề xuất giải pháp xây dựng công cụ hỗ trợ phát triển và đào tạo thúc đẩy phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn. Nhà nước xây dựng các chính sách rõ ràng về: (1) Hỗ trợ phát triển các công cụ tài chính, tín dụng cho sản xuất kinh doanh phát triển kinh tế tuần hoàn tại doanh nghiệp; (2) Hỗ trợ đào tạo các doanh nghiệp nâng cao năng lực để tiếp cận các chương trình tài chính cho phát triển kinh tế tuần hoàn cũng như hỗ trợ kết nối chuyên gia giỏi trong và ngoài nước thông qua tổ chức hội nghị, hội thảo trao đổi

kinh nghiệm, kiến thức, kết nối doanh nghiệp với các nhà đầu tư cho phát triển kinh tế tuần hoàn; (3) Hỗ trợ đào tạo, tư vấn hoàn thiện chiến lược sản xuất kinh doanh, thiết kế mô hình, phương án sản xuất, quản trị doanh nghiệp thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn.

Kết luận

Từ thực trạng phát triển kinh tế tuần hoàn tại Cần Thơ, bài viết tập trung phân tích môi trường bên trong, môi trường bên ngoài, xác định những điểm mạnh, điểm yếu của doanh nghiệp và xác định các cơ hội, thách thức từ môi trường bên ngoài tác động đến việc thúc đẩy kinh tế tuần hoàn của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Tổng hợp các số liệu sơ cấp, thứ cấp và ý kiến của 11 chuyên gia tác giả, bài viết đã xác định 04 nhóm giải pháp chủ yếu cần thiết để thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn tại doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Tuy nhiên, để các giải pháp trên thực sự phát huy hiệu quả, cần có sự phối hợp chặt chẽ của chính quyền, doanh nghiệp, các viện nghiên cứu/cơ sở đào tạo và người dân để thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn tại Cần Thơ đạt hiệu quả bền vững.

Tài liệu tham khảo

1. EU Commission (2019). *Báo cáo của Ủy ban Châu Âu về thực hiện Kế hoạch hành động kinh tế tuần hoàn*. Truy cập từ cơ sở dữ liệu pháp luật EU EUR-Lex ngày 20/12/2021 tại <https://eur-lex.europa.eu/legalcontent/EN/TXT/?qid=1551871195772&uri=CELEX:52019DC0190>.
2. EU Commission (2020). *Báo cáo của Ủy ban Châu Âu về kế hoạch hành động kinh tế tuần hoàn vì mục tiêu xây dựng một châu Âu sạch hơn và cạnh tranh hơn*. Truy cập từ cơ sở dữ liệu pháp luật EU EUR-Lex ngày 18/11/2021 tại <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/DOC/?uri=CELEX:52020DC0098&from=EN>, tài liệu số 52020DC0098.
3. Cục Phát triển doanh nghiệp (2020). *Dự thảo đề án chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2021-2025*. Truy cập từ cổng thông tin điện tử Bộ Kế

hoạch và Đầu tư ngày 20/12/2021 tại
<https://www.mpi.gov.vn/Pages/tinbai.aspx?idTin=48322&idcm=140>

4. Cục thống kê Thành phố Cần Thơ (2021). *Niên giám thống kê 2020*. NXB Thống kê, Hà Nội.
5. Bùi Quang Trung và Phạm Hữu Năm (2020). Một số giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam, *Tạp chí Tài chính online*. Truy cập ngày 20/12/2021 tại <https://tapchitaichinh.vn/su-kien-noi-bat/mot-so-giai-phap-thuc-day-phat-trien-nen-kinh-te-tuan-hoan-tai-viet-nam-329766.html>.
6. Đặng Văn Sáng (2021). Phát triển nền kinh tế tuần hoàn: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý đối với Việt Nam. *Tạp chí tài chính online*. Truy cập ngày 20/12/2021 tại <https://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-quoc-te/phat-trien-nen-kinh-te-tuan-hoan-kinh-nghiem-quoc-te-va-ham-y-doi-voi-viet-nam-332674.html>.
7. Đoàn Thị Hồng Vân và Kim Ngọc Đạt (2011). *Quản trị chiến lược*. NXB Tổng hợp, TP.HCM.
8. Geng, Y., & Doberstein, B. (2008). Developing the circular economy in China: Challenges and opportunities for achieving 'leapfrog development'. *The International Journal of Sustainable Development & World Ecology*, 15(3), 231-239.
9. JA Mathews, H Tan (2016). *Circular economy: lessons from China*. Truy cập ngày 20/12/2021 tại <https://www.nature.com/articles/531440a>.
10. Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14, ban hành ngày 19/06/2017, có hiệu lực từ 01/07/2018.
11. Lacy P., Rutqvist J. (2015). The roots of the circular economy. *Waste to Wealth*. Palgrave Macmillan, London.
12. Lê Bảo Toàn và Bùi Văn Trinh (2016). Vận dụng ma trận SWOT để xây dựng chiến lược kinh doanh cho công ty thủy sản Minh Phú. *Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, (46), 46-50. <https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2016.568>.
13. Liu, Y., & Bai, Y. (2014). An exploration of firms' awareness and behavior of developing circular economy: An empirical research in China. *Resources, Conservation and Recycling*, 87, 145-152.
14. Nhật Hạ (2020). Điều gì giúp Thụy Điển tái chế thành công 99% lượng rác thải? *Tạp chí Điện tử Kinh tế Môi trường*. Truy cập ngày 18/11/2021 tại <https://kinhtemoitruong.vn/dieu-gi-giup-thuy-dien-tai-che-thanh-cong-99-luong-rac-thai-50309.html> ngày 18/11/2021.
15. Nguyễn Khắc Hải và cộng sự (2021). Kinh tế tuần hoàn: kinh nghiệm quốc tế và định hướng cho Việt Nam. *Tạp chí Công Thương*. Truy cập ngày 20/12/2021 tại <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/kinh-te-tuan-hoan-kinh-nghiem-quoc-te-va-dinh-huong-phat-trien-tai-viet-nam-81339.htm>.
16. Nguyễn Hồng Anh (2021). Kinh nghiệm áp dụng kinh tế tuần hoàn của một số nước trên thế giới và vấn đề đặt ra với Việt Nam. *Tạp chí Công Thương*, 9(4).
17. Nguyễn Thanh Liêm và Đỗ Thị Thanh Vinh (2011). Nghiên cứu sự hài lòng của khách hàng sử dụng dịch vụ điện thoại di động tại Cần Thơ. *Tạp chí Công nghệ thông tin và Truyền thông*, 7(2), 55-62.

18. Nguyễn Thị Liên Diệp và Phạm Văn Nam (2010). *Chiến lược và Chính sách kinh doanh*. NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội.
19. Pearce, D.W. and R.K. Turner (1990). The historical development of environmental economics. *Economics of Natural Resources and the Environment*, Hemel Hempstead: Harvester Wheatsheaf.
20. Ellen Macarthur (2012). *Circular economy in cities*. Truy cập ngày 20/12/2021 tại <https://ellenmacarthurfoundation.org/circular-economy-in-cities>.
21. Unido (2021). *Circular economy*. Truy cập ngày 18/11/2021 tại <https://www.unido.org/our-focus-cross-cutting-services/circular-economy> ngày 18/11/2021.
22. Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ (2021) *Báo cáo tình hình phát triển doanh nghiệp năm 2021*. Truy cập từ cổng thông tin điện tử của Cục Thống kê Thành phố Cần Thơ ngày 20/12/2021 tại <http://www.thongkecantho.gov.vn/newsdetail.aspx?id=12701&tid=2>.
23. Sở Công thương Thành phố Cần Thơ (2021). *Báo cáo hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp năm 2021*.

Thông tin tác giả:

1. **Nguyễn Thanh Liêm**, TS.
- Đơn vị công tác: Trường Đại học Tây đô.
2. **Đặng Hoàng Minh**, ThS.
- Đơn vị công tác: Trường Đại học FPT.
- Địa chỉ email: minhhdh20@fe.edu.vn.
3. **Tất Duyên Thư**, TS.
- Đơn vị công tác: Trường Đại học Tây Đô.

Ngày nhận bài: 10/9/2021
Ngày nhận bản sửa: 06/11/2021
Ngày duyệt đăng: 22/11/2021